

Số: 15 /QĐ-MN5

Tân Bình, ngày 15 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019 của Trường Mầm Non 5

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2019 số 06/TB-TCKH ngày 13/04/2020;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính- Kế hoạch Quận Tân Bình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 của trường Mầm Non 5 (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán trưởng và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu :VT, ...



Tân Bình, ngày 15 tháng 04 năm 2020

THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số 15 /QĐ-MN5)

Quyết toán các khoản ngân sách nhà nước:

I. Kinh phí hoạt động thường xuyên (nguồn 13):

- Tồn năm trước chuyển sang	:	418.586.908 đồng
- Dự toán chi được giao	:	3.378.831.000 đồng
- Kinh phí thực hiện chi thường xuyên	:	3.383.144.071 đồng
- Kinh phí tiết kiệm được	:	414.273.837 đồng
- Sử dụng kinh phí tiết kiệm	:	98.000.000 đồng
+ Chi tăng thu nhập	:	50.000.000 đồng
+ Hỗ trợ nghị quyết 03 cho hợp đồng 68	:	48.000.000 đồng
- Kinh phí còn tồn chuyển năm sau	:	316.273.837 đồng

II. Kinh phí hoạt động thường xuyên (nguồn 14):

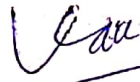
- Nguồn CCTL năm 2018 chuyển sang	:	0 đồng
- Nguồn CCTL năm 2019	:	1.604.000.000 đồng
+ Tiết kiệm 10% chi thường xuyên	:	30.000.000 đồng
+ Nguồn kinh phí thực hiện Nghị định 38/2019/NĐ-CP và Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND	:	1.574.000.000 đồng
- Chi trong năm	:	1.420.109.265 đồng
+ Thực hiện điều chỉnh MLCS theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP:		30.000.000 đồng
+ Trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND:		1.390.109.265 đồng
- Nguồn CCTL tồn cuối năm 2019	:	183.890.735 đồng

III. Kinh phí hoạt động không thường xuyên (nguồn 12):

Đvt: đồng			
STT	Nội dung	Thực hiện	Ghi chú
A	B	I	2
	C622-L070-K071		
1	Mua máy giặt	11.590.000	
2	Mua 3 bàn làm việc	5.423.000	
3	Hỗ trợ Tết của Quận và Thành phố	50.000.000	
4	Hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn năm học 2017-2018	1.520.000	

5	Miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn năm học 2018-2019	5.265.000	
6	Sửa chữa trường MN5 (phân hiệu 2)	695.166.000	
	Cộng	768.964.000	

Kế toán



TÔ CẨM VÂN

Hiệu trưởng




NGUYỄN THỊ KIM HÀ

Địa vị: TRƯỜNG MẦM NON 5

Số: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 15/QĐ-MN5 ngày 15/.../2020 của trường Mầm non 5)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị

dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4901,253	4901,253	0	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	768,964	768,964	0	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				



NGUYỄN THỊ KIM HÀ